

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 09/2020/HS -ST
Ngày: 03/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Thắng.

2. Ông Nguyễn Thế Khải.

3. Ông Trần Thanh Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hữu P, sinh năm 1977, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Đặng Thị A; Vợ Lê Thị Thu H (đã ly hôn ngày 27/8/2019) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị bắt tạm giữ ngày 17/10/2019, chuyển tạm giam từ ngày 22/10/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Bùi Lưu L- Văn phòng luật sư Lạc Huy- thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Người bị hại: Anh Trần Tấn H1, sinh năm 1984 (chết);

Nơi cư trú: đường HTP, phường PM, Quận B, thành phố H.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1956.(có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh 1958

Nơi cư trú: đường HTP, phường PM, Quận B, thành phố H.

3/ Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Chị H, bà T ủy quyền cho ông Trần Văn B.*

4/ Cháu **Trần Nhã H2**, sinh năm 2013.

- *Người giám hộ cho cháu H2: chị **Dương Mỹ H3**, sinh năm 1991.*

*Chị H3 ủy quyền cho: Bà **Đặng Thị Kim H4**, sinh 1964*

Nơi cư trú: đường BB, phường TQ, Quận B, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1990. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1946; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Thắng C**, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: LVL, xã PK, huyện NB, thành phố H.

2. Anh **Huỳnh Văn H2**, sinh năm 1981; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã NĐ, huyện NB, thành phố H.

3. Anh **Nguyễn Thành T1**, sinh năm 1983; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp HL, xã HK, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

4. Chị **Đỗ Thị Thùy L**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ C, : ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2011, Trần Hữu P kết hôn với Lê Thị Thu H, sinh năm 1990, đăng ký thường trú: ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang có hai con là Trần Hà Phương T, sinh ngày 11/5/2012 và Trần Hà Phương T1, sinh ngày 04/5/2014. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ngày 27/8/2019 P và H ly hôn, chị H nuôi dưỡng 02 con (theo Bản án số 159/2019/HNGĐ-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang). Trong thời gian này Lê Thị Thu H có quan hệ tình cảm với anh Trần Tấn H1, sinh năm 1984, đăng ký thường trú: 1422/24/12 HTP, phường PM, Quận B, thành phố H. Trần Hữu P cho rằng đây là nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn với bị can, nên nảy sinh ý định đâm H1 để trả thù.

Do Trần Hữu P có ý định đâm H1 từ ngày 04/10/2019 nên P lấy cây kéo dài 16,3cm, phần cán có bọc vỏ nhựa màu đen dài 0,8cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán 1,7cm có mũi nhọn để trên cây cột phía sau nhà của P, đem mài mòn con tán của cây kéo rồi tách lưỡi ra làm hai phần để vào cốp xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 59F1 - xxx.xx (xe P mượn của anh Ngô Thanh H3, sinh năm:1979, cư trú: Lô C/c đường BTT,

phường M, quận B, thành phố H) để chuẩn bị tìm gặp H1 và H.

Đến ngày 15/10/2019 Lê Thị Thu H và Trần Tấn H1 đăng ký kết hôn. Khoảng 09 giờ ngày 16/10/2019, chị Lê Thị Thu H điện thoại hẹn gặp bị can tại quán cà phê “BM” thuộc thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang để giải quyết việc thăm, gặp con. Sau đó, khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo P điện thoại bảo H đến quán cà phê “ML” thuộc ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang do chị Đỗ Thị Thùy L, sinh năm: 1984, làm chủ quán. Khoảng 14 giờ, ngày 16/10/2017, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 59F1 -xxx.xx đến quán “ML” trước rồi lấy hai mảnh kéo trong cốp xe bỏ vào túi quần bên phải ngồi chờ. Khoảng 30 phút sau, Lê Thị Thu H cùng với anh Trần Tấn H1 đến quán, ngoài ra còn có bạn gồm: Nguyễn Thắng C, sinh năm 1979, đăng ký thường trú: LVL, xã PK, huyện NB, TP.H; Huỳnh Văn H2, sinh năm 1981, đăng ký thường trú: ấp B, xã NĐ, huyện NB, thành phố H và Nguyễn Thành T1, sinh năm 1983, đăng ký thường trú: ấp HL, xã HK, huyện CB, tỉnh Tiền Giang cùng đến. Khi vào quán bị cáo P ngồi chung bàn với H và H1 nói chuyện còn C, T1 và H2 nằm vờng.

Trong lúc nói chuyện thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, H1 lấy giấy đăng ký kết hôn với H để trên bàn cho P xem rồi thúc giục H giải quyết chuyện mau lẹ để đi về thành phố H. Theo lời khai của P chứng kiến sự việc như vậy P rất tức giận nên dùng tay phải lấy một phần cây kéo (phần lưỡi kéo bên phải) ở túi quần đâm một nhát vào vùng ngực bên trái của Trần Tấn H1, H1 lấy ghế đang ngồi đánh lại P thì H can ngăn và la lên “*Anh H1 bị đâm rồi*”. Trong lúc can ngăn thì H bị P dùng kéo đâm trúng cổ tay, chân phải. Thấy P dùng kéo đâm H1 nên C, H2, T1 chạy đến dùng tay đánh P, không chế để H2 giật lấy nửa cây kéo của P vừa đâm H1 vút phía sau quán giải khát và nhặt nửa mảnh kéo còn lại cầm trên tay rồi cùng với H1, H, C, T1 đi ra trước quán. Lúc này, P cầm 01 cái ghế (loại ghế xếp màu đỏ) đánh vào phía sau người H1 một cái làm H1 té xuống đất. H2 thấy trước ngực của H1 máu chảy ra rất nhiều nên chạy đến giật cái ghế đánh P một cái, tiếp đó H2 lấy 01 con dao cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm mũi nhọn trong quán, đưa dao lên nói với P “*Nếu thằng H1 nó chết, tao chặt đầu mày*” thì bị cáo P nói “*Giờ tao muốn chết nè*”. H2 cầm con dao và mảnh kéo ra ngoài ném nửa mảnh kéo vào chậu kiểng trước quán rồi cùng mọi người đưa H1 đến Trung tâm y tế huyện CB cấp cứu nhưng H1 đã chết, còn bị cáo P lấy 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 20cm, cán màu vàng trong quán rồi điều khiển xe chạy về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 16/10/2019 thì Trần Hữu P bị Công an ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sau đó bắt giữ.

** Khám nghiệm hiện trường ghi nhận:*

Hiện trường xảy ra vụ án giết người tại quán cà phê vờng ML thuộc ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Hướng Đông tiếp giáp tỉnh lộ 864 chạy theo hướng Bắc Nam; Hướng Tây tiếp giáp nhà ông Nguyễn Văn Minh; Hướng Nam tiếp giáp nhà ông Nguyễn Hoài P; Hướng Bắc tiếp giáp đại lý bia, nước ngọt Ngọc L. Quán ML do chị Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: tổ

9, ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang làm chủ.

Quán xây dựng trên diện tích (13,8x7,8)m, ML, vách bằng tường gạch và thanh tre được chia làm 02 khu vực Bắc và Nam. Nơi xảy ra vụ việc được xác định ở hướng Nam có kích thước 3,4m. Bên trong là quây pha chế có kích thước (2,7x1,8x0,92)m làm bằng gạch. Từ quây pha chế kéo về hướng Tây Bắc 80cm có 01(một) ghế xếp khung bằng kim loại màu trắng, mặt ghế và lưng tựa bằng nhựa màu đỏ, phần mặt ghế phía trước bên trái bị nứt, dưới ghế có nhiều mảnh vỡ bằng sứ, cây và đất nằm rải rác. Từ ghế kéo về hướng Tây 0,6m trên nền xi măng có nhiều vết màu đỏ nghi máu không liên tục kéo dài về hướng Tây có kích thước (4x1,2)m dạng nhỏ giọt, vết lớn nhất (0,4x0,3)cm, vết nhỏ nhất (0,2x0,2)cm (vết 1). Từ quây pha chế kéo về hướng Tây 1,7m phát hiện trên mặt ghế nằm ở hướng Bắc có vết màu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt, không liên tục kích thước (36x12)cm (vết 2), phía dưới ghế có nhiều mảnh thủy tinh bị bể diện rộng (1,4x0,5)m, mảnh lớn nhất (12,5x7)cm, mảnh nhỏ li ti. Từ đầu vết máu thứ nhất kéo về hướng Tây 96cm là vùng vết màu đỏ nghi máu có diện rộng (60x67)cm, dạng vũng, tia, màu nâu xám còn mới (vết 3). Trong vùng vết có nhiều dấu vết dẫm dính máu không rõ hình dạng, kích thước.

Từ cửa ra vào của quán kéo về hướng Đông Nam 4,5m, trên bụi cây cách mặt chậu 39cm phát hiện 01(một) bên cây kéo dài 16,3cm có cán được bọc nhựa màu đen, trên vỏ có chữ Trung Quốc, phần lưỡi kéo dài 08cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi nơi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán là 1,7cm, mũi kéo nhọn, từ đầu mũi kéo tới khoen tròn dài 06cm, tay cầm hình vòng cung, rộng nhất 4,2cm, nhỏ nhất 0,3cm (phần kéo bên trái). Kéo về hướng Đông 1,37m phát hiện 01(một) bên cây kéo dài 15,5cm bị cong, có cán được bọc nhựa màu đen, trên vỏ có chữ Trung Quốc, phần lưỡi kéo dài 08cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi nơi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán là 1,7cm, phần mũi nhọn của kéo bị gãy mất một phần, từ vị trí phần kéo bị gãy tới khoen tròn dài 5,2cm, tay cầm hình vòng cung, rộng nhất 4,2cm, nhỏ nhất 0,3cm (phần kéo bên phải).

** Khám nghiệm tử thi Trần Tấn H1 ghi nhận:*

- *Khám ngoài:* Vết sây sát vùng trán phải, kích thước (4,5x1)cm; vết sây sát vùng gò má phải, kích thước (5x1,5)cm; vết rách da dưới cằm, kích thước (3x0,3)cm, bờ nhám nhờ; vết thương rách da vùng ngực trái bên sườn IV-V, cách đường kẻ trung đòn 15cm, cách xương ức 8cm, kích thước (4,5x1,2)cm, vết thương nằm ngang, đuôi chuột hướng ra ngoài bên trái, bờ sắc gọn, hướng vết thương từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, chệch sang trái; vết thương rách da 1/3 trên ngoài cẳng tay phải, kích thước (0,8x0,3)cm, bờ sắc gọn; vết sây sát da đầu gối trái, kích thước (0,2x0,2)cm.

- *Khám trong:* Bầm tụ máu dưới da cơ ngực trái kẻ sườn IV-V, kích thước (8x5)cm. Vết thương thấu ngực sụn xương sườn IV cách xương ức 5cm, vết thương nằm chệch lên trên bên trái đuôi chuột hướng ra ngoài 2cm. Bầm tụ máu mặt sau xương ức và trung thất bên trái, kích thước (13x12)cm. Thủng mặt sau xương sườn IV, kích thước (1,5x0,3)cm. Trần máu ngoài màng tim màu tím đậm, thủng màng ngoài tim rộng 1,2cm, tràn máu màng ngoài tim 200g máu cục

lấn máu loãng. Vết thương thủng vào tim tâm thất trái nằm ngang, kích thước (1,5x0,2)cm, thủng vào tâm thất trái 01cm, có máu cục trong buồng tâm thất trái.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 242/2019/TTh ngày 16/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang thì nguyên nhân dẫn đến Trần Tấn H1 tử vong do vết thương thấu ngực; thủng tim tâm thất trái, tràn máu trung thất, mất máu cấp.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 17/10/ 2019 thì Trần Hữu P có các vết thương như sau: vết rách da vùng trán đỉnh, kích thước (4x0,1)cm có 03 nút chỉ khâu và băng gạc. Bầm tụ máu vùng gò má phải, kích thước (4x3)cm. Bầm tụ máu vùng mi mắt phải, kích thước (6x1)cm. Vết sây sát da không liên tục vùng ngực, kích thước (30x23)cm. Vết xước da vùng lưng bên trái, kích thước (12x0,5)cm. Sây sát da mặt ngoài ngón trỏ phải không liên tục, kích thước (4x2)cm, Sây sát da mặt ngoài ngón giữa, kích thước (0,5x0,2)cm. Sây sát da mặt ngoài ngón áp út phải, kích thước (0,5x0,2)cm. Sây sát da mặt trong bàn tay phải không liên tục, kích thước (8x7)cm. Sây sát da mặt mu ngón giữa bàn tay trái, kích thước (1,5x0,5)cm. Trên đầu gối trái có vết sây sát da không liên tục, kích thước (5x1)cm. Vết sây sát da mặt ngoài chân trái, kích thước (2x1)cm. Theo lời khai của Trần Hữu P những vết thương này do bị đánh sau khi dùng kéo đâm bị hại Trần Tấn H1. Do vết thương chỉ trúng phần mềm, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên P không điều trị, từ chối giám định thương tích và có đơn không yêu cầu xử lý đối với người gây ra thương tích cho mình.

Theo lời khai của chị Lê Thị Thu H, P dùng kéo đâm trúng vào cổ tay và chân phải nhưng chỉ trúng vào phần mềm, thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên không đi điều trị, từ chối giám định thương tích và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Hữu P.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) bên cây kéo dài 15,5cm bị cong, có cán được bọc nhựa màu đen, trên vỏ có chữ Trung Quốc, phần lưỡi kéo dài 08cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi nơi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán là 1,7cm, phần mũi nhọn của kéo bị gãy mất một phần, từ vị trí phần kéo bị gãy tới khoen tròn dài 5,2cm, tay cầm hình vòng cung, rộng nhất 4,2cm, nhỏ nhất 0,3cm (phần kéo bên phải). Phần kéo bị cáo Trần Hữu P dùng đâm bị hại Trần Tấn H1 (đã cho bị can nhận dạng).

- 01(một) bên cây kéo dài 16,3cm có cán được bọc nhựa màu đen, trên vỏ có chữ Trung Quốc, phần lưỡi kéo dài 08cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi nơi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán là 1,7cm, mũi kéo nhọn, từ đầu mũi kéo tới khoen tròn dài 06cm, tay cầm hình vòng cung, rộng nhất 4,2cm, nhỏ nhất 0,3cm (phần kéo bên trái).

- 01(một) đôi dép nam quay chéo bằng nhựa màu đen, kích thước (27x11x7)cm.

- 01(một) đôi dép nữ màu xám có chữ “V.X.B”, kích thước (25x9x6)cm.

- 01(một) hột quẹt gas màu đỏ, kích thước (8x2)cm.
- 01 bình trà bằng sứ màu trắng và 06 mảnh vỡ thủy tinh.
- 01(một) ghế xếp khung bằng kim loại màu trắng, mặt ghế và lưng tựa bằng nhựa màu đỏ, phần mặt ghế phía trước bên trái bị nứt.
- 01(một) ghế xếp khung bằng kim loại màu trắng, mặt ghế và lưng tựa bằng nhựa màu đỏ, trên mặt ngồi của ghế có vết màu đỏ nghi máu, có kích thước (36x12)cm.

* Ngoài ra quá trình điều tra còn thu giữ:

- 01 (một) cây kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ đen mũi nhọn; 01(một) cây kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng được bao bọc bên ngoài, phần lưỡi và cán bằng nhựa màu đen, giữa thân kéo có nút màu đỏ, mũi kéo nhọn; 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro xanh ngấn tay, có vết rách phía sau lưng gần nách tay trái (do ông Trần Văn K- cha ruột bị cáo P giao nộp).
- 01(một) con dao có cán gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, chiều ngang lớn nhất của dao 08cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn (do Huỳnh Văn H2 giao nộp).

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ông Trần Văn B sinh năm 1956 (cha ruột bị hại) là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tấn H1 (nhận ủy quyền của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, khu phố M, phường PM, quận B thành phố H, là mẹ ruột bị hại và chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1990, ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang, là vợ bị hại) yêu cầu bị cáo Trần Hữu P bồi thường tiền mai táng phí 240.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng.

Bà Đặng Thị Kim H4, sinh năm 1964, Đường BB, phường TQ, quận 7, thành phố H là người đại diện hợp pháp của cháu Trần Nhã H2, sinh ngày 19/4/2013 (con riêng của bị hại Trần Tấn H1 với vợ trước) yêu cầu bị cáo Trần Hữu P cấp dưỡng H2 cho đến 18 tuổi với số tiền là 172.000.000 đồng.

Ông Trần Văn K, sinh năm 1964, ngụ 229, tổ 8, ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang là cha của bị cáo Trần Hữu P đã bồi thường cho ông Trần Văn B số tiền 60.000.000 đồng. Cấp dưỡng cho cháu Trần Nhã H2 số tiền 10.000.000 đồng.

Chị Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: tổ 9, ấp AN, xã ĐHH, huyện C, tỉnh Tiền Giang, chủ quán ML không yêu cầu bồi thường thiệt hại đã xảy ra.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSTG-P2 ngày 07 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Hữu P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố. Đồng thời bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng số 01/CT-VKSTG-P2 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang và cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, giết người có tính chất côn đồ và đưa ra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “ Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu P từ 16 đến 17 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự nguyện của bà H4 không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu H2, còn yêu cầu của ông B đòi bồi thường về chi phí mai táng và tổn thất tinh thần đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Còn vật chứng thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thông nhất tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho người bị hại. Sau cùng, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử dưới mức Viện kiểm sát đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị hội đồng xét xử theo qui định của pháp luật. Về án phí: Do bị cáo bị giam nên cha, mẹ của bị cáo là ông Trần Văn K và bà Đặng Thị A có làm đơn xin miễn giảm tiền án phí cho bị cáo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị giảm tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Đại diện hợp pháp của anh H1 là ông B đề nghị xét xử đúng người, đúng tội. Còn phần trách nhiệm dân sự ông yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần như ông đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét thấy về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan, người tiến hành tố tụng tỉnh Tiền Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đầy đủ và đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình chứng cứ, tài liệu phù hợp với quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu P đã khai nhận: Do nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với anh H1 từ trước và anh H1 là người xúi giục chị H ly hôn với chồng nên bị cáo nảy sinh ý định giết chết anh H1. Để giết anh H1, bị cáo lấy cái kéo bằng kim loại, phần cán có bọc vỏ nhựa màu đen dài 0,8 cm, phần lưỡi rộng nhất 1,7 cm có mũi nhọn đem mài con tán ở giữa thân kéo để tách kéo làm 02 phần rồi để kéo vào cốc xe. Khi chị H hẹn gặp bị cáo để giải quyết việc thăm gặp con, trong lúc nói chuyện thì giữa chị H, anh H1 với bị cáo

có xảy ra cự cãi thì bị cáo cố ý cầm 01(một) bên cây kéo dài 15,5cm ở túi quần đâm một nhát vào vùng ngực bên trái của Trần Tấn H1. Khi C, H2, T1 chạy đến dùng tay đánh bị cáo, không chế để H2 giật lấy nửa cây kéo mà bị cáo vừa đâm anh H1 vút phía sau quán giải khát và nhặt nửa mảnh kéo còn lại cầm trên tay rồi cùng với H1, H, C, T1 đi ra trước quán thì bị cáo P cầm 01 cái ghế (loại ghế xếp màu đỏ) đánh vào phía sau người anh H1 một cái làm anh H1 té xuống đất, được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng anh H1 chết trên đường đến bệnh viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 242/2019/TTh ngày 16/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định nguyên nhân tử vong của anh Trần Tấn H1 là “vết thương thấu ngực, thủng tim tâm thất trái, tràn máu trung thất, mất máu cấp”.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu P là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo lại có hành vi dùng một bên kéo đâm vào ngực trái của anh H1 01 nhát làm anh H1 tử vong mà giữa bị cáo và anh H1 không hề quen biết nhau, cũng có mâu thuẫn gì trước đó, chỉ vì ghen tuông mù quáng nên bị cáo đã chuẩn bị sẵn cây kéo đâm anh H1, hành vi này của bị cáo là tước đi mạng sống của anh H1, điều này đã cho thấy bị cáo rất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, bất chấp pháp luật, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng để nhận thức được rằng cây kéo rất nhọn là hung khí nguy hiểm khi đâm vào cơ thể người khác sẽ nguy hiểm đến tính mạng con người mà cụ thể trong vụ án này dẫn đến cái chết thương tâm của anh H1. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm cho gia đình người bị hại mất đi một người thân mà không có gì có thể bù đắp được. Do đó bị cáo Trần Hữu P đã phạm tội “**Giết người**” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra, nghĩ nên cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận ông B cho rằng bị cáo cầm nửa cây kéo đâm chị H (là dâu của ông) nên anh H1 mới đứng dậy đỡ nhát đâm đó dẫn đến tử vong. Xét lời khai nại này của ông B là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại phiên tòa, bị cáo khai rằng chính anh H1 là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng bị cáo ly hôn nên bị cáo chuẩn bị hung khí giết anh H1 nên khi gặp anh H1 thì bị cáo ra

tay và bị cáo đâm trực tiếp vào ngực anh H1, chứ bị cáo không đâm chị H. Hơn nữa tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi của anh H1 có mô tả vết thương của anh H1 như sau: vết rách da ngực trái liên sườn IV- V, cách đường kẻ trung đòn 15 cm, cách xương ức 8cm, vết thương nằm ngang đuôi chuột hướng ra ngoài trái, kích thước (4,5 x 1,2) cm bờ sắc gọn, hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong chéo sang trái. Căn cứ vào việc mô tả vết thương trên thì có cơ sở xác định bị cáo chỉ đâm anh H1, không phải đâm chị H rồi anh H1 đứng dậy đỡ như lời khai nại của ông B.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã có tác động gia đình khắc phục phần nào thiệt hại do mình gây ra, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Lê Thị Thu H, bị cáo P có dùng kéo đâm trúng vào cổ tay và chân phải nhưng chỉ trúng vào phần mềm, thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến sức khỏe nên không đi điều trị, từ chối giám định thương tích và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Hữu P.

[4] Trách nhiệm dân sự:

Tại tòa, ông Trần Văn B (cha ruột bị hại) là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tấn H1 (nhận ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột bị hại và chị Lê Thị Thu H là vợ bị hại) yêu cầu bị can Trần Hữu P bồi thường tiền mai táng phí 240.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 60.000.000 đồng đã nhận, số còn lại yêu cầu bồi thường tiếp.

Cũng tại tòa, bà Đặng Thị Kim H4 là người đại diện hợp pháp của cháu Trần Nhã H2, sinh ngày 19/4/2013 (con riêng của nạn nhân Trần Tấn H1 với vợ trước) không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu H2 và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu H2 vì thấy hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn.

Hội đồng xét xử xét thấy về chi phí mai táng: Ông B yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng tổng cộng 240.000.000 đồng là cao so với yêu cầu thực tế. Cụ thể: Theo bản chi tiết chi phí mai táng mà ông B cung cấp (BL 193) thì có 13 khoản kê, trong đó có những khoản kê không có hóa đơn, chứng từ như: rượu, trà, tôm, cá... Nhận thấy rằng những khoản chi này không phù hợp nên không được chấp nhận, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận những khoản chi hợp lý như: khoản huyết, kim tinh, mộ là 120.000.000 đồng; trại hòm Được phú thọ là 80.000.000 đồng và tiền xe đưa xác từ CB về Quận 7 là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 205.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, cha của bị cáo là ông Trần Văn K đã bồi thường cho ông B số tiền 60.000.000 đồng. Như vậy bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 145.000.000 đồng.

Về tiền tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa ông B yêu cầu bị cáo bồi thường 150.000.000 đồng. Xét thấy anh H1 mất đi ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của gia đình nên ông B yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần là có cơ sở. Theo qui định của pháp luật thì bồi thường tổn thất về tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của anh H1 gồm: ông B, bà T, chị H và cháu Nhã H2. Tại giấy ủy quyền ngày 28/10/2019 (BL 206) thì bà T, chị H ủy quyền cho ông B với nội dung ủy quyền như sau: ủy quyền tiền chi phí mai táng; giao dịch tại các ngân hàng liên quan đến anh H1; ủy quyền các tài sản liên quan đến anh H1; ủy quyền xử lý hình sự và ủy quyền làm việc tại Tòa án. Tuy nhiên, trong vụ án này chị H tham gia tố tụng với 02 tư cách: vừa là đại diện hợp pháp của bị hại vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tại tòa, chị H là vợ của anh H1 cho rằng chị ủy quyền cho ông B phân chi phí mai táng, còn phần tổn thất tinh thần thì không có ủy quyền nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, đây là sự tự nguyện của chị H nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Cũng tại phiên tòa bà H4 là đại diện của cháu Nhã H2 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Như vậy bị cáo chỉ bồi thường tổn thất tinh thần cho 02 người trong hàng thừa kế của anh H1 là ông B và bà T.

Về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần: Tại phiên tòa, ông B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, còn bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần theo qui định của pháp luật. Xét thấy bị cáo và ông B không thỏa thuận được số tiền bồi thường nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 591 Bộ luật dân sự, mức bồi thường là 149.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền 149.000.000 đồng này sẽ bồi thường cho hàng thừa kế thứ nhất của anh H1 gồm 4 người, nhưng chị H và đại diện của cháu Nhã H2 không yêu cầu nên chỉ còn 02 người nên hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho ông B và bà T số tiền 74.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp chi phí mai táng cho anh H1 là 145.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho ông B và bà T số tiền là 74.500.000 đồng.

Đối với thiệt hại của chị Đỗ Thị Thùy L do chị L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ một số vật chứng. Hội đồng xét xử nhận thấy số vật chứng trên hiện không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Tại phiên tòa, ông K là cha của bị cáo có nộp đơn xin miễn giảm án phí thay cho bị cáo do bị cáo đang bị tạm giam, có xác nhận của chính quyền đại phương. Hội đồng xét xử thống nhất giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét ý kiến đại diện Viện kiểm sát phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án, xét là có căn cứ, hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận nhưng đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét là có cơ sở nên ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu P** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Hữu P** 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

2/ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015.

2.1/ Buộc bị cáo Trần Hữu P phải bồi thường tiếp chi phí mai táng bị hại Trần Tấn H1 số tiền 145.000.000 đồng do ông Trần Văn B đại diện nhận.

2.2/ Buộc bị cáo Trần Hữu P phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần cho ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T số tiền 74.500.000 đồng.

Kể từ ngày đại diện gia đình người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chậm bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm:

- 01(một) bên cây kéo dài 15,5cm bị cong, có cán được bọc nhựa màu đen, trên vỏ có chữ Trung Quốc, phần lưỡi kéo dài 08cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi nơi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán là 1,7cm, phần mũi nhọn của kéo bị gãy mất một phần, từ vị trí phần kéo bị gãy tới khoen tròn dài 5,2cm, tay cầm hình vòng cung, rộng nhất 4,2cm, nhỏ nhất 0,3cm (phần kéo bên phải)..

- 01(một) bên cây kéo dài 16,3cm có cán được bọc nhựa màu đen, trên vỏ có chữ Trung Quốc, phần lưỡi kéo dài 08cm, trên thân lưỡi có chữ “A3”, phần lưỡi nơi rộng nhất tiếp giáp với vỏ bọc cán là 1,7cm, mũi kéo nhọn, từ đầu mũi kéo tới khoen tròn dài 06cm, tay cầm hình vòng cung, rộng nhất 4,2cm, nhỏ nhất 0,3cm (phần kéo bên trái).

- 01(một) đôi dép nam quay chéo bằng nhựa màu đen, kích thước (27x11x7)cm.

- 01(một) đôi dép nữ màu xám có chữ “V.X.B”, kích thước (25x9x6)cm.

- 01(một) hộp quẹt gas màu đỏ, kích thước (8x2)cm.

- 01 bình trà bằng sứ màu trắng và 06 mảnh vỡ thủy tinh.
- 01(một) ghế xếp khung bằng kim loại màu trắng, mặt ghế và lưng tựa bằng nhựa màu đỏ, phần mặt ghế phía trước bên trái bị nứt.
- 01(một) ghế xếp khung bằng kim loại màu trắng, mặt ghế và lưng tựa bằng nhựa màu đỏ, trên mặt ngồi của ghế có vết màu đỏ nghi máu, có kích thước (36x12)cm.
- 01 (một) cây kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu đỏ đen mũi nhọn; 01(một) cây kéo lưỡi bằng kim loại màu trắng được bao bọc bên ngoài, phần lưỡi và cán bằng nhựa màu đen, giữa thân kéo có nút màu đỏ, mũi kéo nhọn; 01 (một) cái áo sơ mi sọc caro xanh ngắn tay, có vết rách phía sau lưng gần nách tay trái (do ông Trần Văn K- cha ruột bị can P giao nộp).
- 01(một) con dao có cán gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, chiều ngang lớn nhất của dao 08cm, lưỡi dao sắc bén, mũi nhọn (do Huỳnh Văn H2 giao nộp).

(Tất cả số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang đang thu giữ theo biên bản giao nhận ngày 16/3/2020)

4/Về án phí: Bị cáo Trần Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.987.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố H xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Thơ

